

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 05-3-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 219/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thiều Thị D, sinh năm 1988 là Chủ hộ kinh doanh TT3; Nơi cư trú: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Phú L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

2.2. Bà Trần Thị Ngọc Q, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Ấp TH, xã TCS, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3 trình bày: Từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến ngày 17 tháng 10 năm 2023, ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q mua vật liệu xây dựng của bà gồm gạch ốp lát, la phong và sơn nước với tổng số tiền là: 65.582.000 đồng (sáu mươi lăm triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trong đó từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến ngày 04 tháng 9 năm 2023, thì ông L và bà Q đã thanh toán được số tiền là: 29.785.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Nhưng từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến 17 tháng 10 năm 2023, còn 09 hóa đơn với số tiền là 35.797.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) thì ông L và bà Q chưa thanh toán. Sau đó, bà mang giấy đề nghị thanh toán tiền đến nhà ông L và bà Q nhưng ông L và bà Q cứ hứa hẹn ngày mai, nhưng không thực hiện lời hứa, luôn lẩn tránh vắng nhà. Bà đã tạo cơ hội và tạo thời gian nhưng ông L và bà Q không hợp tác trong việc hoàn thành thủ tục tất toán công nợ về số tiền mua hàng hóa của cửa hàng bà. Nay bà yêu cầu ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q **liên đới** trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 35.797.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

* Đối với các bị đơn ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Thiều Thị D, buộc các bị đơn ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 35.797.000 đồng cho bà Thiều Thị D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

[1.1] Bà Thiều Thị D khởi kiện ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản, các bị đơn ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q đang cư trú tại thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, vì vậy theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Các bị đơn ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q.

[1.3] Tại phiên tòa, bà Thiều Thị D thay đổi yêu cầu khởi kiện ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q **liên đới** trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi này không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận yêu cầu của bà D.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thiều Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q có mua vật liệu xây dựng của bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3, việc đó được thể hiện qua các hóa đơn, chứng từ mua bán có ông L, bà Q ký tên nhận hàng cũng như việc ông L và bà D đã trả được một phần tiền mua vật liệu xây dựng từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến ngày 04 tháng 9 năm 2023, với số tiền là 29.785.000 đồng, còn lại 09 hóa đơn với số tiền là 35.797.000 đồng từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến 17 tháng 10 năm 2023 thì chưa thanh toán. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L và bà Q nhưng ông L và bà Q không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu của bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3 buộc ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q **liên đới** trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q cùng đến Cửa hàng vật liệu xây dựng TT3 thực hợp đồng mua gạch ốp lát, la phong,

sơn nước và hiện nay chưa thanh toán phần tiền còn nợ, vì vậy trách nhiệm trả số tiền còn nợ là của cả hai, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về lãi suất: Các đương sự không có tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3, buộc ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 35.797.000 đồng cho bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 35.797.000 đồng x 5% là 1.789.000 đồng; bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 91, 92, 144, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; **khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3, buộc ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 35.797.000 (ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng cho bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3.

2. Về án phí:

2.1. Ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q liên đới chịu 1.789.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 895.000 (tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004564 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Thiều Thị D là Chủ hộ kinh doanh TT3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn ông Trần Phú L và bà Trần Thị Ngọc Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng